TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HS-ST
Ngày: 22-01-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Châu Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thùy Dương.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Mai Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Thanh Đ, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1979 tại Quảng Ngãi. Căn cước công dân số: 051079012XYZ. Nơi thường trú: Thôn L, xã K, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi tạm trú: đường H, khu phố P7, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần N (đã chết) và bà Lê Thị T; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 26/01/2000, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Gây rối trật tự công cộng. Ngày 17/4/2000, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can và ra Quyết định xử lý hành chính đối với Trần Thanh Đ về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 07/12/2000, bị UBND tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 11/6/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Toà án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi) xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 28/11/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Toà án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/01/2026; Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Chị Lê Thị N, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn X, xã N, tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ liên hệ: phường XĐ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1981. Nơi thường trú: Thôn L, xã K, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi tạm trú: khu phố P7, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh Đ là đối tượng nghiện ma túy từ năm 1998 và không có công việc làm ổn định. Khoảng năm 2008 đến năm 2020, Trần Thanh Đ sinh sống cùng vợ là bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1981, tại nhà trọ NVT thuộc khu phố X, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Chị Lê Thị N ở tại nhà trọ NVT thuộc khu phố X, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, gần phòng trọ của Đ và chị D.

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/9/2020, chị Lê Thị N đang ở tại phòng trọ của mình thì Trần Thanh Đ đến hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen, biển số 93L1- 434.XY của chị N để đi công việc một lúc rồi sẽ về trả ngay. Do tin tưởng là người sống chung cùng dãy trọ nên chị N đồng ý cho Đ mượn. Sau khi mượn được xe, Đ lấy xe đi và không đem xe trả chị N, đồng thời bỏ đi không quay lại phòng trọ. Chị Lê Thị N, khi không thấy Đ đem xe về trả nên N đã đến gặp vợ và con trai của Đ thì biết Đ mới về quê ở xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là thôn L, xã K, tỉnh Quảng Ngãi) để sinh sống.

Quá trình điều tra, Trần Thanh Đ khai nhận: Tối ngày 10/9/2020, Đ mượn xe mô tô của chị Lê Thị N để đi công việc. Sau khi mượn được xe, Đ một mình điều khiển xe mô tô chạy đi ra đến đầu đường hẻm số 48 thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì gặp một người bạn xã hội (không rõ tên, tuổi, nhân thân lai lịch) nhờ Đ chở giúp qua huyện Củ Chi thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy sử dụng, thì Đ đồng ý. Sau khi mua được ma túy và sử dụng ma túy xong. Đ thấy chóng mặt nên nhờ người bạn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số 93L1- 434.XY chở Đình ngồi sau. Khi cả hai đi đến đến đoạn đường gần cầu PC thuộc thành phố T, tỉnh Bình Dương thì Đ làm rơi dép nên yêu cầu dừng xe lại để Đ xuống đi nhặt lại dép. Lợi dụng lúc Đ chạy bộ lại nhặt dép thì người bạn này điều khiển xe chạy đi mất không trả xe lại cho Đ. Thấy vậy, Đ quay về nhà trọ nhờ vợ là bà D sang nói chuyện với chị N về việc Đ làm mất xe và xin bồi thường cho chị N. Sau đó, Đ bỏ về quê ở xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là thôn L, xã K, tỉnh Quảng Ngãi) để sinh sống. Đến ngày 11/6/2021 thì Đ phạm tội Trộm cắp tài sản (xe mô tô của người khác) bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Toà án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi) xử phạt 01 năm 04 tháng tù giam. Sau khi ra tù Đ sinh sống ở nhiều nơi không cố định và tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản (xe mô tô của người khác) bị Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Toà án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi) xử phạt 01 năm 6 tháng tù giam, Đ chấp hành xong án phạt từ ngày 14/01/2025.

Quá trình điều tra bà D xác định không có sự việc Đ về lại nhà trọ sinh sống và nhờ bà D bồi thường cho chị N tiền xe mô tô bị mất như Đ đã khai báo với Cơ quan

điều tra. Đồng thời, chị N cũng xác định tại thời điểm xảy ra vụ việc, không có sự việc bà D gặp chị N để nói về việc Đ nhờ bà D đền xe cho chị N. Tiến hành xác minh đối với Trần Thanh Đ tại địa phương nơi thường trú là xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là thôn L, xã K, tỉnh Quảng Ngãi) và ghi lời khai người thân gia đình của Đ đều xác định: Đ không có sinh sống tại địa phương, chính quyền địa phương và gia đình không biết Đ đi đâu, làm gì. Kết quả xác minh tại nơi tạm trú ở địa chỉ nhà trọ NVT thuộc khu phố X, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố H8, phường P, thành phố Hồ Chí Minh), chính quyền địa phương xác định từ ngày 10/9/2020, Trần Thanh Đ không có mặt tại nơi tạm trú.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 246 ngày 29/10/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen, biển số 93L1- 434.XY trị giá 16.000.000 đồng

Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị Lê Thị N số tiền 16.000.000 đồng. Chị N không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Thanh Đ.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKSHV15 ngày 13/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Thanh Đ để xét xử về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Thanh Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Lê Thị N yêu cầu bị cáo Trần Thanh Đ bồi thường số tiền 16.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường số tiền này cho chị N, hiện chị N không còn yêu cầu nào khác.

Tại phần tranh luận, bị cáo Trần Thanh Đ không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo Trần Thanh Đ nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Ngày 10/9/2020, Trần Thanh Đ có hành vi lợi dụng sự tin tưởng của chị Lê Thị N trong việc cho Đ mượn xe mô tô

nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen, biển số 93L1- 434.XY trị giá 16.000.000 đồng, Đ đã bỏ trốn để chiếm đoạt xe mô tô trên của chị N. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trần Thanh Đ để xét xử về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức, bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích cá nhân, nên bị cáo đã thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông nội và bà nội là liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị cơ quan chức năng xử phạt nên đề nghị của Viện Kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là tương xứng, đúng pháp luật. Do bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Lê Thị N yêu cầu bị cáo Trần Thanh Đ bồi thường số tiền 16.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường số tiền này cho chị N, hiện chị N không còn yêu cầu nào khác.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Đ phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2026.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Thanh Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh (PV06);
- VKSND KV 15 – TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Châu Giang